

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 4 - 2024

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lưu Trọng Kim.
- Bà Nguyễn Thị Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 575/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 24/2024/QĐ-TĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: **Số A, đường N, khu phố D, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.**

2. Bị đơn: Ông **Trần T1**, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: **Số A, đường N, khu phố D, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.**

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt bị đơn không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà **Võ Thị T** trình bày: Bà và ông **Trần T1** tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại **UBND thị trấn V** ngày 11/11/1998, đăng ký kết hôn số 64, quyển số 01/98. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông **T1** hay ghen tuông vô cớ. Bà xác định không còn tình cảm với ông **T1**, mâu thuẫn vợ chồng

thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu ly hôn với ông T1.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* Quá trình tố tụng, bị đơn ông Trần T1 đã trình bày: Ông thống nhất với bà T về quá trình tìm hiểu và kết hôn. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông nghi ngờ bà T có quan hệ ngoại tình với người khác, nên ông có chửi bới và đánh bà T. Ông không đồng ý ly hôn vì ông nghĩ mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vì tương lai của con cái.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng không hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Võ Thị T và ông Trần T1 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V ngày 11/11/1998, đăng ký kết hôn số 64, quyển số 01/98. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà T đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ông bà phát sinh là do bất đồng quan điểm, ông T1 ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng cãi vã, không hạnh phúc. Mặt khác, Tòa án đã thông báo cho ông T1 lên Tòa án tham gia hòa giải nhưng ông chỉ tham gia một lần rồi sau đó không lên, chứng tỏ ông không có ý định níu kéo cuộc hôn nhân này. Từ những phân tích trên, thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy xử cho bà **T** ly hôn ông **T1** là phù hợp.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà **T** là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí DSST về ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Bà **Võ Thị T** ly hôn ông **Trần T1**.

2. Về án phí DSST: Bà **Võ Thị T** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà **T** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004072 ngày 20 tháng 12 năm 2023. Bà **T** đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đức Linh;
- CCTHADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Võ Xu;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Ngọc Nghĩa**